



XU THẾ VÀ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY TRÊN THẾ GIỚI

NGUYỄN QUỐC TRI
 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Chế độ quản lý chương trình (QLCT) giáo dục phổ thông (GDPT) là tổng hòa của hệ thống tổ chức và quan hệ về quyền hạn QLCT GDPT. Hiện nay, trong sự tương hỗ giữa ba chế độ QLCT GDPT (tập quyền trung ương, phân quyền địa phương và hỗn hợp), có một xu hướng mới là các quốc gia không ngừng cải cách chế độ QLCT GDPT theo khuynh hướng hòa hợp, tìm kiếm những điểm kết hợp, cân đối mới giữa các loại chế độ QLCT giáo dục phổ thông, giao thêm nhiều quyền hạn và trách nhiệm QLCT cho cấp địa phương và nhà trường. Xu thế đó cũng đã phản ánh các đặc trưng của chế độ QLCT GDPT hiện nay là dân chủ hóa, quy phạm hóa; đàn hồi/mềm dẻo hóa; xã hội hóa QLCT và chú trọng cải cách QLCT GDPT.

Từ khóa: Giáo dục phổ thông; quản lý chương trình; xã hội hóa.

(Nhận bài ngày 08/4/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 11/5/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

1. Đặt vấn đề

Trước đòi hỏi của thực tiễn, ngay từ những năm 80 của thế kỉ XX, nhiều quốc gia trên thế giới đã tiến hành cải cách GDPT, mà trọng tâm là cải cách chương trình bởi chương trình là hạt nhân của GDPT và là yếu tố thể hiện ý chí của quốc gia. Trong cải cách chương trình, cùng với cải cách về mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức dạy học, phương thức kiểm tra đánh giá,..., cải cách chế độ QLCT là một trong những khâu quan trọng. Nghiên cứu xu thế và đặc trưng của cải cách chế độ QLCT GDPT của thế giới, từ đó tham khảo, học hỏi một cách có chọn lọc và có hệ thống kinh nghiệm, thành tựu giáo dục của các nước, nhất là các nền giáo dục phát triển có điều kiện tương đồng với Việt Nam được xác định là một trong những nguyên tắc Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Khái niệm chế độ quản lý chương trình giáo dục phổ thông

Nhìn chung, giữa các nhà nghiên cứu có sự khác biệt tương đối lớn khi tiến hành nghiên cứu về nội hàm của khái niệm "chế độ QLCT GDPT". Trong bài viết này, chúng tôi cho rằng, chỉ có thể đi sâu hiểu và nắm vững bản chất và nội hàm cơ bản của khái niệm chế độ QLCT GDPT để làm rõ chủ thể, đối tượng, nội dung, mục đích và chức năng của QLCT GDPT, tức là làm rõ vấn đề: "Ai QLCT GDPT", "QLCT GDPT là quản lý cái gì", "Vì sao phải QLCT GDPT"...thì mới có thể nắm vững được khái niệm, nội hàm, loại hình, kết cấu,...của chế độ QLCT GDPT. Những vấn đề mà mỗi chế độ QLCT GDPT cần trả lời đó là: Làm thế nào để xác lập và phân phối quyền hạn QLCT GDPT của mỗi quốc gia? Cơ cấu QLCT GDPT ở cấp trung ương, địa phương và nhà trường phổ thông cần được thiết lập dưới hình thức nào? Giữa các cơ cấu này có tồn tại quan hệ lệ thuộc không?... Trong đó, vấn đề

trung tâm là: Phân định quyền hạn giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, giữa cơ quan chủ quản GDPT với nhà trường phổ thông về phương diện QLCT GDPT. Như vậy, chế độ QLCT GDPT là tổng hòa của hệ thống tổ chức và quan hệ về quyền hạn QLCT GDPT. Cụ thể, chế độ QLCT GDPT là hệ thống các cơ quan QLCT GDPT, quan hệ quyền hạn trong lĩnh vực chương trình GDPT và tổng thể các phương pháp, cách thức, phương tiện mà các cơ quan này sử dụng để thực hiện quyền lực về chương trình GDPT.

3. Xu thế cơ bản của chế độ quản lý chương trình giáo dục phổ thông hiện nay

Quan sát toàn diện chế độ QLCT GDPT hiện nay của các quốc gia trên thế giới có thể thấy rằng chế độ QLCT tập quyền trung ương, phân quyền địa phương và hỗn hợp là ba chế độ QLCT GDPT tạo nên thế chân vạc. Các quốc gia trên thế giới xây dựng các chế độ QLCT GDPT không giống nhau và sự lựa chọn đó đều có căn nguyên của nó dưới ảnh hưởng của những nhân tố thể chế chính trị; kinh tế; truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc; mục tiêu giáo dục; tổ chức nhà giáo dục (hiệu trưởng, giáo viên,...) và những yếu tố khác. Chẳng hạn, nước Mĩ thực hiện chế độ QLCT GDPT phân quyền địa phương chủ yếu là do ảnh hưởng của chế độ chính trị và chế độ QLGD phân quyền địa phương.

Trong sự tương hỗ giữa ba chế độ QLCT GDPT trên đây, hiện nay có một xu hướng mới là: Các quốc gia không ngừng cải cách chế độ QLCT GDPT theo khuynh hướng hòa hợp các chế độ QLCT. Cho dù là chế độ QLCT GDPT tập quyền trung ương hay chế độ QLCT GDPT phân quyền địa phương thì các quốc gia đều tính toán đến sự kết hợp giữa tập quyền và phân quyền. Loại hình hòa hợp này cũng tìm kiếm những điểm kết hợp, cân đối mới giữa các loại chế độ QLCT GDPT. Đồng thời, trong quá

trình cải cách QLCT, các quốc gia thường chú trọng đến điểm xuất phát, điểm đột phá của chế độ QLCT theo xu thế bình đẳng. Chẳng hạn:

- Những quốc gia thực hiện chế độ QLCT GDPT theo kiểu phân quyền địa phương thường lấy nhiệm vụ khắc phục những hạn chế của mình, tiếp thu những ưu điểm của chế độ QLCT GDPT kiểu tập quyền trung ương và chế độ QLCT GDPT kiểu hỗn hợp để xây dựng tiêu chuẩn chương trình tương đối thống nhất trên toàn quốc. Do vậy, những quốc gia phân quyền địa phương QLCT GDPT như Mĩ, Anh... đều bắt đầu từ việc cải cách tiêu chuẩn chương trình, ban hành hệ thống các văn bản pháp quy về chương trình, xây dựng tiêu chuẩn chương trình quốc gia thống nhất trên toàn quốc nhằm mục đích nâng cao chất lượng GDPT quốc gia.

- Trong khi đó, những quốc gia QLCT GDPT theo kiểu tập quyền trung ương cũng học tập, đúc rút kinh nghiệm từ chế độ QLCT phân quyền, đã thực hiện giao thêm nhiều quyền hạn và trách nhiệm QLCT GDPT cho cấp địa phương và nhà trường phổ thông. Ví dụ như, từ những năm 80 của thế kỉ XX, Trung Quốc bắt đầu tiến hành cải cách chế độ QLCT GDPT, xác lập chế độ 3 cấp QLCT GDPT, tiến hành phân phối lại quyền hạn và trách nhiệm của 3 cấp chủ thể QLCT (quốc gia, địa phương và nhà trường phổ thông). Đây là sự kết hợp hài hòa những ưu thế của chế độ trung ương tập quyền trước đây với những ưu thế của chế độ phân quyền địa phương, xác lập chế độ ba cấp QLCT GDPT mang đặc sắc Trung Quốc.

Bên cạnh Trung Quốc, những quốc gia khác thực hiện chế độ QLCT GDPT tập quyền cũng không đứng trệ, đã không ngừng tiến hành cải cách. Chẳng hạn, nước Pháp thực hiện 10% chương trình tự do, mở rộng quyền hạn về chương trình của nhà trường phổ thông; Nhật Bản thực hiện chế độ trung ương thẩm định sách giáo khoa GDPT, mở rộng tiêu chuẩn thẩm định sách giáo khoa GDPT, v.v...

Từ sự phân tích trên đây có thể thấy, xu thế phát triển chế độ QLCT GDPT của các quốc gia trên thế giới hiện nay có thể nói là “trăm sông đổ về một biển”, đều cố gắng kết hợp chế độ QLCT GDPT tập quyền trung ương và phân quyền địa phương. Nói cách khác, xu thế cơ bản của chế độ QLCT GDPT hiện nay tìm kiếm sự bình đẳng và chuyển sang xu thế hòa hợp. Chúng tôi cho rằng, chế độ QLCT GDPT lí tưởng nhất là chế độ QLCT hòa hợp.

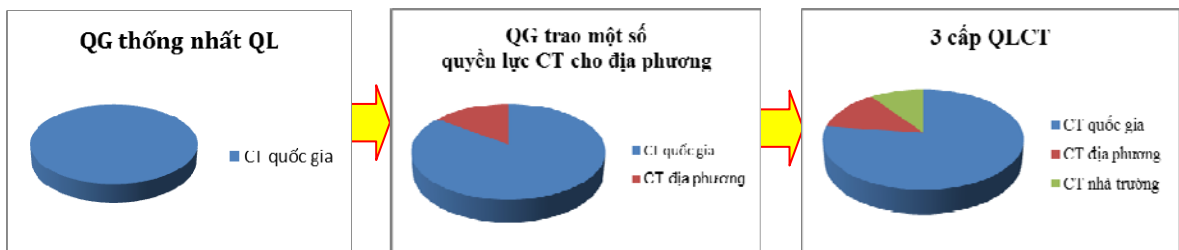
Chế độ QLCT hòa hợp là sự kết hợp hữu cơ, phối hợp tính hợp lí giữa chế độ QLCT tập quyền và chế độ QLCT phân quyền nhằm đạt được những ưu thế tốt nhất, phát huy chức năng hệ thống QLCT. Các quốc gia đều đang hướng đến chế độ hòa hợp nhưng nội dung cụ thể, phương thức kết hợp giữa tập quyền và phân quyền cũng không giống nhau, vì mỗi quốc gia đều có hoàn cảnh riêng của mình. Do vậy, các quốc gia chỉ có thể học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, không thể nào rập khuôn toàn bộ. Bên cạnh đó, bất kể một chế độ nào (chế độ chính trị, chế độ kinh tế,...) cũng đều vận động, phát triển không ngừng từ mất cân đối đến cân đối, rồi mất cân đối,... lặp đi lặp lại không ngừng nhằm tìm kiếm một sự cân đối mới. Sự phát triển của chế độ QLCT GDPT cũng không là ngoại lệ, không phải là “nhất thành bất biến” mà yêu cầu phải không ngừng tìm tòi nghiên cứu, đổi mới và cải thiện.

4. Đặc trưng cơ bản của chế độ quản lí chương trình giáo dục phổ thông hiện nay trên thế giới

4.1. Dân chủ hóa quản lí chương trình giáo dục phổ thông

Thứ nhất là xu thế cân đối trong phân phối quyền hạn QLCT GDPT giữa trung ương, địa phương và nhà trường phổ thông. Các quốc gia trên thế giới đều tiến hành cải cách không ngừng, trước hết là các quốc gia QLCT GDPT theo chế độ tập quyền trung ương đang thực hiện việc trao một bộ phận hoặc nhiều hơn các quyền hạn quá tập trung trước đây cho địa phương và nhà trường phổ thông. Mặt khác, ở những quốc gia theo chế độ QLCT phân quyền địa phương trước đây, trung tâm cải cách của họ là thu hồi những quyền hạn quá phân tán trở về cho trung ương. Ở trên đã phân tích xu thế QLCT GDPT “trăm sông đổ về một biển”, đó là dẫn chứng cho sự dân chủ hóa. Đương nhiên, cải cách phân phối lại quyền hạn chương trình GDPT là xu thế không còn gì phải bàn cãi nữa, nhưng rốt cuộc làm thế nào để đạt được sự cân đối, dân chủ giữa quyền hạn QLCT của trung ương, quyền hạn QLCT của địa phương và quyền hạn QLCT của nhà trường phổ thông vẫn là vấn đề mà các quốc gia cần phải nghiên cứu và giải quyết trong tiến trình cải cách chế độ QLCT GDPT.

Thứ hai là đa dạng hóa nhân viên, đội ngũ tham gia QLCT. Nhìn chung, trong chế độ QLCT GDPT hiện nay của các quốc gia đã có sự mở rộng thành phần và đại diện về nhân viên tham gia. Cho dù là trong xây dựng



Sơ đồ 1: Tiến trình cải cách chế độ QLCT GDPT của Trung Quốc



kế hoạch chương trình, đại cương dạy học, tiêu chuẩn chương trình,...hay là biên soạn sách giáo khoa, lựa chọn sử dụng sách giáo khoa,..., các quốc gia đều chú ý đến việc thu hút các đại biểu trên các phương diện trên tham gia, đặc biệt là mở rộng quyền hạn QLCT GDPT của giáo viên trong trường phổ thông. Chẳng hạn, nước Pháp khi xây dựng “Hiến chương về chương trình” (1992) cũng đã thu hút rất nhiều trí thức tham gia.

Thứ ba là mở rộng quyền lựa chọn chương trình đối với học sinh (HS). Đây là biểu hiện quan trọng nhất của dân chủ hóa chế độ QLCT GDPT. HS là đối tượng trực tiếp của chương trình. Quyền hạn chi phối đến chương trình của HS lớn hay nhỏ là yếu tố quyết định đến việc đánh giá chế độ QLCT GDPT có dân chủ hay không. Hiện nay, các quốc gia đều tích cực đẩy mạnh chế độ chương trình bao gồm nhiều môn học tự chọn và đa dạng hóa sách giáo khoa. Tất cả những điều này đã thể hiện tính chất dân chủ hóa của chương trình GDPT. Tuy nhiên, có một vấn đề cần được chú ý, đó là môn học tự chọn không nên hạ thấp trọng tâm, bởi vì giai đoạn giáo dục tiểu học và trung học cơ sở chính là “cơ sở của cơ sở”, đều cần được phổ cập toàn diện, phổ thông, cố gắng giảm bớt tính đặc thù,... Chỉ có như vậy HS mới có thể có một nền tảng tri thức và kĩ năng rộng rãi. Và do đó cũng phù hợp với đặc trưng phát triển tâm sinh lí của trẻ em trong từng giai đoạn lứa tuổi. Có thể nói, *dân chủ QLCT GDPT, đặc biệt là mở rộng quyền hạn QLCT của giáo viên và HS là điều kiện tiên quyết để thực hiện chương trình GDPT đạt hiệu quả.*

4.2. Quy phạm hóa quản lí chương trình giáo dục phổ thông

Quy phạm hóa QLCT thể hiện trên các phương diện sau:

Thứ nhất, pháp chế hóa QLCT GDPT. Pháp chế hóa QLCT GDPT chỉ xu thế quy phạm hình thức của các văn kiện, văn bản pháp quy, chế độ, v.v. được các quốc gia lựa chọn trong công việc QLCT GDPT của mình. Các quốc gia khi ban hành các phương án, kế hoạch liên quan đến chương trình GDPT quốc gia đều thông qua xác lập bằng hình thức pháp luật chính xác.

Mặt khác, pháp chế hóa QLCT không dừng lại ở những vấn đề này, điều quan trọng hơn là có pháp lí hóa chương trình chuyên môn. Chẳng hạn, “Hiến chương về chương trình” (1992) của nước Pháp dùng thuật ngữ “hiến chương” để biểu hiện mức độ xem trọng chương trình GDPT của nước Pháp. Ngoài ra, nhiều quốc gia khác cũng có những văn bản pháp lí có liên quan đến QLCT GDPT, ví dụ như chế độ thẩm định sách giáo khoa, chế độ lựa chọn chương trình, v.v.

Thứ hai, chuyên môn hóa bộ máy QLCT GDPT. Tăng cường xây dựng bộ máy QLCT là xu thế hiện nay trong QLGD trên thế giới. Nhiều quốc gia chỉ có bộ máy QLCT GDPT đơn thuần, tuy nhiên liên quan đến từng phương diện QLCT thì đang trong quá trình mở rộng phát triển.

Thứ ba, một số quốc gia xây dựng cơ quan QLCT có

tính toàn quốc. Chẳng hạn như “Hội đồng chương trình quốc gia” ở Pháp. Sự xuất hiện cơ quan chuyên môn ở cấp vĩ mô về QLCT này đã thể hiện sự coi trọng QLCT của quốc gia.

Như vậy, quy phạm hóa QLCT GDPT là tiêu chí để QLCT GDPT bước sang con đường phát triển đúng đắn, thể hiện tính khoa học hóa, hiện đại hóa QLCT. Quy phạm hóa QLCT GDPT là con đường bắt buộc phải đi qua, đồng thời cũng là sự bảo đảm cho QLCT GDPT thực hiện một cách thuận lợi và hiệu quả.

4.3. Đàn hồi hóa quản lí chương trình giáo dục phổ thông

Tính đàn hồi của QLCT thể hiện trên hai phương diện: Yêu cầu về chương trình đối với HS ở những trình độ khác nhau và yêu cầu về chương trình đối với những giai đoạn lứa tuổi khác nhau.

Một là, yêu cầu về chương trình đối với HS ở những trình độ khác nhau. Nhiều quốc gia đã lựa chọn biện pháp phân chia tầng cấp xây dựng chương trình GDPT nhằm mục đích thích ứng với yêu cầu của HS. Ví dụ: Kế hoạch dạy học của Nhật Bản ngay từ năm 1982 đã quy định xây dựng chương trình GDPT ở những mức độ khác nhau, ví dụ: Quốc ngữ I, II; Toán I, II; Khoa học I, II, III;...v.v., và quy định các trường học có thể căn cứ vào tình hình thực tế của mình để lựa chọn hoặc yêu cầu tiêu chuẩn chương trình thấp, hoặc yêu cầu tiêu chuẩn chương trình cao.

Hai là, yêu cầu về chương trình đối với HS ở những giai đoạn lứa tuổi khác nhau. Nhiều quốc gia khi xây dựng chương trình giáo dục các cấp đã chú ý đến sự khác biệt về đặc trưng phát triển tâm sinh lí của HS. Xu thế chung là: Giai đoạn tiểu học và trung học cơ sở, các quốc gia về cơ bản là nhấn mạnh thực hiện biện pháp QLCT thống nhất (chương trình lấy môn học bắt buộc làm nòng cốt) nhưng đến giai đoạn trung học phổ thông thì đẩy mạnh thực hiện biện pháp QLCT theo chế độ lựa chọn, chế độ học phần. Làm như vậy là để HS ở giai đoạn lứa tuổi nhỏ có được nền tảng tri thức và kĩ năng vững chắc nhưng đến giai đoạn lớn tuổi hơn, đặc biệt là giai đoạn trung học phổ thông, chương trình cần tạo điều kiện để phát triển xu hướng sở thích và năng lực của HS.

4.4. Xã hội hóa quản lí chương trình giáo dục phổ thông

Trong thực tiễn QLGD nói chung đã tồn tại triết lí: *“Các quyết định về QLGD càng được ban hành gần với cấp thực hiện thì càng đáp ứng tốt nhu cầu của các đối tác liên quan cũng như người hưởng dịch vụ, vì cấp này có đầy đủ thông tin về nhu cầu và điều kiện của mình tốt hơn các cấp khác”* [1]. Thực tiễn đã xác nhận triết lí trên là đúng đắn và cách tiếp cận này được xem là cơ sở khoa học cho mô hình phân cấp và dân chủ hóa trong QLGD. Trước đây, nếu QLCT GDPT chỉ là công việc của chính phủ trung ương, của cơ quan hành chính giáo dục hoặc nhà trường phổ thông thì hiện nay đã được mở rộng đến mỗi GV, HS, phụ huynh HS và các tổ chức xã hội. Chẳng hạn, ở Trung

Quốc, dưới “Hội đồng thẩm định sách giáo khoa tiểu học và trung học toàn quốc” và “Hội đồng thẩm định sách giáo khoa tiểu học và trung học cấp tỉnh” đã thành lập các tổ (hoặc nhóm) thẩm định sách giáo khoa của từng bộ môn khoa học, thành phần bao gồm: Các chuyên gia về khoa học bộ môn; các nghiên cứu viên về dạy học tiểu học và trung học; giáo viên giảng dạy ở tiểu học và trung học... Trách nhiệm của các tổ (hoặc nhóm) này là thẩm định sách giáo khoa bộ môn và báo cáo kết quả với hội đồng thẩm định (cấp quốc gia và cấp tỉnh) [2]. Ở Anh, “Luật Giáo dục” (1993) nhấn mạnh đến thị trường hóa để thúc đẩy giáo dục tiểu học và trung học, tăng cường ảnh hưởng của phụ huynh HS đến chương trình của nhà trường. Cũng có một số tổ chức xã hội ở một số quốc gia thường công bố những báo cáo điều tra liên quan đến chương trình GDPT. Bên cạnh đó, các quốc gia khi xây dựng các văn bản QLCT GDPT, tiêu chuẩn chương trình, biên soạn giáo khoa đều thu hút các thành phần xã hội tham gia, mở rộng lắng nghe ý kiến của họ... Và như vậy, có thể nói xã hội hóa QLCT GDPT là sự thể hiện của dân chủ hóa QLCT GDPT.

4.5. Chú trọng cải cách quản lý chương trình giáo dục phổ thông

“Giáo dục cơ bản là trận tuyến gay go nhất trên mặt trận giáo dục” [3], do đó trọng tâm của cải cách giáo dục là cải cách GDPT, trọng tâm của cải cách GDPT là cải cách chương trình, hiểu theo nghĩa rộng và xuyên suốt cả hai quá trình: Thiết kế và thực thi. Nói cách khác, chương trình giáo dục là hạt nhân của giáo dục, là “*thực thể của bồi dưỡng nhân tài*”. Do chế độ QLCT có vai trò là bảo đảm thực hiện mục tiêu chương trình nên mức độ quan trọng của chế độ QLCT ngày càng bộc lộ rõ. Nhiều lãnh đạo quốc gia quan tâm đến những công việc liên quan đến cải cách giáo dục nói chung, chế độ QLCT GDPT nói riêng. Ví dụ, Tổng thống Mĩ Clinton trong tuyên bố “Mục

tiêu năm 2000” nhấn mạnh cần tăng cường xây dựng chương trình nòng cốt và đề xuất xây dựng tiêu chuẩn chương trình và tiêu chuẩn đo lường quốc gia, v.v.

5. Kết luận

Các quốc gia trên thế giới không ngừng cải cách chế độ QLCT GDPT, cho dù là chế độ QLCT tập quyền trung ương hay chế độ QLCT phân quyền địa phương, đều hướng đến sự kết hợp những ưu thế của nhau, giao thêm nhiều quyền hạn và trách nhiệm QLCT cho cấp địa phương và nhà trường. Xu thế đó cũng đã phản ánh các đặc trưng của chế độ QLCT GDPT hiện nay là dân chủ hóa, quy phạm hóa (pháp chế hóa QLCT và chuyên môn hóa bộ máy QLCT); đàn hồi/mềm dẻo hóa; xã hội hóa QLCT và chú trọng cải cách QLCT GDPT. Điều đó phản ánh tính hiện đại hóa và khoa học hóa QLCT GDPT trên thế giới. Nói cách khác, khoa học hóa và hiện đại hóa là mục tiêu theo đuổi của chế độ QLCT GDPT của các quốc gia trên thế giới, đồng thời cũng chính là động lực để chế độ QLCT GDPT không ngừng được cải cách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Mody, Jyothsna, (2004), *Achieving accountability through decentralization: Lessons for intergrated basin management*, The World Bank, Washington, D.C.
- [2]. Bộ Giáo dục Trung Quốc, (2001), *Biện pháp quản lý biên soạn và thẩm định sách giáo khoa tiểu học và trung học*, ngày 7/6/2001, Điều 20.
- [3]. Viên Chấn Quốc, (2001), *Luận về cải cách giáo dục*, (Bùi Minh Hiền dịch), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Quách Kế Đông, (1998), *Nhận thức về thể chế quản lý chương trình ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Quản lý Giáo dục, Trung Quốc.
- [5]. Nguyễn Tiến Hùng, *Một số kinh nghiệm quốc tế về phân cấp quản lý giáo dục phổ thông*, Tạp chí Phát triển Giáo dục, năm 2004 (12).

TREND AND BASIC FEATURE OF THE CURRENT INTERNATIONAL GENERAL CURRICULUM MANAGEMENT

Nguyen Quoc Tri
Hanoi National University of Education

Abstract: Curriculum management mode is the sum of the organizational system and relations of power in curriculum quality management. Currently, in the interplay among three management modes (centralization, decentralization and local mix), there is a new trend is the national non-stop regime renewal of curriculum management, toward harmony approach, search the combined points, a new balance in these modes, delivered more powers and responsibilities to the local level and schools. That trend also reflects the characteristics of the current regime-democratization, cultural norms; Elastic / Flexible goods; socialization and focused on renewal of management of general curriculum quality management.

Keywords: General education; curriculum management; socialization.